

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường,  
giải phóng mặt bằng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật  
Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất,  
mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc  
Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại  
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; gồm 19 công trình, dự án, với tổng khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 104.582.050.000 đồng (Một trăm lẻ bốn tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 16,35 ha.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Cẩm Đào**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, MỨC VỐN BÒI THƯỜNG,**  
**GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 87 /NQ-HĐND ngày 09 Tháng 12 năm 2022  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
I	THỊ XÃ NGÃ NĂM	1,80	0,74	1,06	0,79	0,27	12.000,00			
1	Khu tái định cư Phường 1 (giai đoạn 2)	1,80	0,74	1,06	0,79	0,27	12.000,00	Ngân sách	Phường 1, thị xã Ngã Năm	Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
II	HUYỆN THẠNH TRỊ	1,78		1,78	0,25	1,53	50.000,00			
1	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	1,78		1,78	0,25	1,53	50.000,00	Ngân sách	Thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị	Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>III</b>	<b>HUYỆN TRẦN ĐỀ</b>	<b>1,67</b>		<b>1,67</b>	<b>1,67</b>		<b>4.675,05</b>			
1	Trường Mẫu giáo Thạnh Thới An	0,71		0,71	0,71		1.596,09	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
2	Nâng cấp, xây dựng Trường Trung học cơ sở Viên An	0,26		0,26	0,26		633,96	Ngân sách	Xã Viên An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
3	Trường Tiểu học Tài Văn 2	0,70		0,70	0,70		2.445,00	Ngân sách	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
<b>IV</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>	<b>16,53</b>	<b>6,00</b>	<b>10,53</b>	<b>2,20</b>	<b>8,33</b>	<b>32.307,00</b>			
1	Trường Mẫu giáo Hoa Mai, huyện Kế Sách	0,30		0,30		0,30	1.000,00	Ngân sách	Xã Kế Thành, huyện Kế Sách	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, huyện Kế Sách	0,20		0,20		0,20	600,00	Ngân sách	Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách	Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
3	Trường Mẫu giáo thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	0,50		0,50		0,50	1.500,00	Ngân sách	Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
4	Trường Mẫu giáo An Mỹ, huyện Kế Sách	0,30		0,30		0,30	800,00	Ngân sách	Xã An Mỹ, huyện Kế Sách	Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
5	Trường Mẫu giáo Đại Hải, huyện Kế Sách	0,40		0,40		0,40	900,00	Ngân sách	Xã Đại Hải, huyện Kế Sách	Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
6	Nâng cấp Trường Tiểu học Trinh Phú 3	0,40		0,40		0,40	800,00	Ngân sách	Xã Trinh Phú, huyện Kế Sách	Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
7	Trường Tiểu học Kế An 3, huyện Kế Sách	0,60	0,40	0,20		0,20	600,00	Ngân Sách	Xã Kế An, huyện Kế Sách	Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
8	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện 4 (đoạn Thới An Hội - An Lạc Tây - Nam Sông Hậu)	9,90	5,60	4,30	0,40	3,90	11.000,00	Ngân sách	Xã Thới An Hội và xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
9	Xây mới Trạm Y tế xã Kế Thành, huyện Kế Sách	0,33		0,33		0,33	900,00	Ngân sách	Xã Kế Thành, huyện Kế Sách	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
10	Khắc phục sạt lở bờ sông khẩn cấp Đường huyện 6, xã An Mỹ	2,90		2,90	0,60	2,30	10.207,00	Ngân sách	Xã An Mỹ, huyện Kế Sách	Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
11	Trạm Biến áp 110 kV Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	0,70		0,70	0,30	0,40	4.000,00		Xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách	Quyết định số 949/QĐ-EVN SPC ngày 23/3/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam
<b>V</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	<b>0,20</b>		<b>0,20</b>	<b>0,19</b>	<b>0,01</b>	<b>500,00</b>			
1	Trường Tiểu học An Hiệp A	0,20		0,20	0,19	0,01	500,00	Ngân sách	Xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 03/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành
<b>VI</b>	<b>HUYỆN MỸ TÚ</b>	<b>1,30</b>	<b>0,30</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>		<b>4.500,00</b>			
1	Trường Tiểu học A thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	1,30	0,30	1,00	1,00		4.500,00	Ngân sách	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú
<b>VII</b>	<b>HUYỆN LONG PHÚ</b>	<b>0,20</b>	<b>0,09</b>	<b>0,11</b>		<b>0,11</b>	<b>600,00</b>			
1	Xây mới Trạm Y tế xã Long Đức, huyện Long Phú	0,20	0,09	0,11		0,11	600,00	Ngân sách	Xã Long Đức, huyện Long Phú	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
<b>Tổng số: 19 công trình, dự án</b>		<b>23,48</b>	<b>7,13</b>	<b>16,35</b>	<b>6,10</b>	<b>10,25</b>	<b>104.582,05</b>			